



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 9.659
	Giờ: Ngày 29 tháng 05 năm 11

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## Annual Report

### 2010

## THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải và Thương mại
- ❖ Tên Tiếng Anh: Freight Forwarding and Trading joint stock company
- ❖ Tên giao dịch: **VINALINK**
- ❖ Mã chứng khoán: **VNL**
- ❖ Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Trụ sở chính:** 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
ĐT: (84-8) 38255 389 - Fax: (84-8) 39405 331  
Email: headoffice@vinalink.com.vn
- ❖ Website: [www.vinalink.com.vn](http://www.vinalink.com.vn) hoặc [www.vinalinklogistics.com](http://www.vinalinklogistics.com)
- ❖ Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ Vốn thực góp: 90.000.000.000 VNĐ
- ❖ **Chi nhánh Công ty tại:**
  - ✦ Hà Nội: Lầu 6 – Cao ốc 14 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội  
ĐT: (84-4) 37724 234 – Fax: (84-4) 37724 235  
Email: han@vinalink.com.vn
  - ✦ Hải Phòng: 72 đường Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng  
ĐT: (84-31) 3979 582 – Fax: (84-31) 3979 583  
Email: hph@vinalink.com.vn
- ❖ **VPĐD của Công ty tại:**
  - ✦ Bình Dương: #01-15, số 2, đường số 3, KCN VSIP, Bình Dương  
ĐT: (84-650) 3784 407 – Fax: (84-650) 3784 408  
Email: bdg@vinalink.com.vn
  - ✦ Cambodia: Regency Complex B, #8/B, 294 Đại lộ Mao Seng Tung,  
P. Tum Nup Tuk, Q. Chamkar Morn, Kinh đô Phnompenh  
ĐT: (855) 9785 88868 – Fax: (855) 239 97139  
Email: cam@vinalink.com.vn

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Những sự kiện quan trọng và quá trình phát triển Công ty

#### Năm 1998:

- ❖ Công ty Vinatrans thành lập Xí nghiệp Đại lý Vận tải và Gom hàng với tên giao dịch là **Vinaconsol**.

#### Năm 1999:

- ❖ 24/6 Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quyết định số 0776/1999/QĐ-BTM phê duyệt Phương án cổ phần hóa một bộ phận DNNN Vinatrans, chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và gom hàng thành Công ty cổ phần Giao nhận vận tải và thương mại, tên giao dịch: **Vinalink**; vốn điều lệ 8 tỷ VND (nhà nước giữ 10%); chuyên kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho bãi, văn phòng, XNK....
- ❖ 16/7 Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty hợp thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy, bầu HĐQT và BKS ... Theo đó cơ cấu tổ chức bộ máy cty bao gồm:
  - Ban Giám đốc.
  - Phòng Đại lý vận tải và gom hàng.
  - Phòng đại lý hãng tàu Hapag - Lloyd.
  - Kho 145 Nguyễn Tất Thành.
  - Phòng kế toán - Hành chính.
- ❖ 01/9 Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân đã đăng ký với Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM ngày 31/7.

#### Năm 2000:

- ❖ 07/3 Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt nam VIFFAS.
- ❖ 05/4 Vinalink trở thành hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam VCCI.
- ❖ 24/6 Tổ chức đánh giá quốc tế DNV (Na uy) chứng nhận Vinalink thực hiện hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9002, nay là ISO 9001 : 2000.

#### Năm 2001:

- ❖ 01/01 Phòng Giao nhận hàng hàng không được thành lập và chính thức hoạt động tại văn phòng A 8 Trường sơn, Q.Tân bình, sau chuyển về 44 Trường sơn Q.Tân bình.
- ❖ 01/9 Phòng Logistics được thành lập và chính thức hoạt động.

### Năm 2002:

- ❖ Vinalink gia nhập Hiệp hội Giao nhận quốc tế FIATA.
- ❖ 13/5 Công ty tăng vốn điều lệ lên gấp 3 lần, vốn điều lệ mới là 24 tỷ VND.

### Năm 2003:

- ❖ Tháng 6 Vinalink góp vốn trở thành 1 trong 3 bên phía Việt nam trong công ty liên doanh vận tải Việt - Nhật (Konoike Vina).
- ❖ Tháng 10: Vinalink cùng Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore) thành lập công ty liên doanh Đại lý vận chuyển FC (Vietnam) chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không quốc tế như British Airways, Royal Brunei Airlines...

### Năm 2004:

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Việt nam - Singapore (Bình dương) chính thức hoạt động
- ❖ Tháng 9 Công ty kỷ niệm 5 năm hoạt động và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 5 năm 1999 - 2003, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ 11/10 Tổng cục Hải quan cấp phép thành lập Kho ngoại quan Vinalink tại 145 Nguyễn Tất Thành. Tháng 12 Kho ngoại quan Vinalink tiếp nhận lô hàng đầu tiên của khách hàng Schneider Electric Overseas Asia Pte.Ltd.
- ❖ Tháng 12, Vinalink tham gia thành lập Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck.

### Năm 2005:

- ❖ 01/01 Chi nhánh công ty tại Hà nội chính thức hoạt động tại số 2 Bích cầu, Q.Đống Đa. Từ đầu năm 2006 chuyển về tầng 11 cao ốc 14 Láng hạ, Q. Ba đình và hiện nay Văn phòng đang hoạt động tại tầng 6 cao ốc 14 Láng hạ
- ❖ 01/4 Công ty TNHH RCL (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink (45% vốn), SGN và Hãng tàu RCL (Singapore) chính thức hoạt động.
- ❖ 01/8 Công ty TNHH Hapag - Lloyd (Vietnam) - công ty liên doanh giữa Vinalink và Hãng tàu Hapag-Lloyd (Đức) chính thức hoạt động.
- ❖ Tháng 8 công ty tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ VND.
- ❖ 15/9 Bộ Giao thông vận tải cấp phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho Vinalink.

### Năm 2006

- ❖ Từ 04/9 chính thức triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa -Vinalink Express.

## I. LỊCH SỬ - HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Tháng 10/2006 Công ty được Bộ Khoa học và công nghệ trao tặng Cúp vàng ISO - giải thưởng dành cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- ❖ Tháng 11/2006 Vinalink ký kết thỏa thuận hợp tác cùng Techcombank triển khai dịch vụ "Tài chính - Kho vận" cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói về tài chính - tín dụng - thanh toán - giao nhận - vận chuyển - bảo quản hàng hóa

### Năm 2007

- ❖ 24/10/2007 UBND TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho CÔNG TY TNHH ĐIỀU HÀNH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA LIÊN KẾT, tên giao dịch là LCM.CO.LTD- Đây là công ty liên doanh giữa Vinalink và Freight Consolidators Pte.Ltd. (Singapore), chuyên kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển quốc tế. LCM.Co.Ltd đã được hãng hàng không Cargolux Airlines (Luxembuorg) chỉ định làm tổng đại lý hàng hóa (GSA) tại Việt nam .

### Năm 2008

- ❖ Triển khai dịch vụ đường sắt từ Việt Nam đi Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Nga,...
- ❖ Tháng 10 : Vinalink được trao Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2008 do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm thông tin Tín dụng – NHNN, Tạp chí Chứng khoán –UBCKNN và 1 số cơ quan chức năng tổ chức bình chọn và trao tặng.

### Năm 2009

- ❖ Văn phòng công ty tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II (Đồng Nai) chính thức hoạt động từ ngày 08/06/2009
- ❖ Từ tháng 7 – 10/2009 Công ty đã tổ chức 1 số hoạt động Hội nghị khách hàng tại Hà Nội, TPHCM để đánh dấu Kỷ niệm 10 năm thành lập công ty Vinalink
- ❖ Ngày 17/08/2009, Chứng khoán của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với Mã Chứng khoán VNL
- ❖ 01/10/2009 Chi nhánh công ty tại Hải Phòng chính thức hoạt động
- ❖ Ngày 11/10/2009: Vinalink nhận Giải thưởng –Cúp vàng “*Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam*” năm 2009
- ❖ Ngày 31/10/2009 Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhi do Chủ tịch nước thưởng về những thành tích xuất sắc trong 10 năm 1999 – 2009

**Năm 2010**

- ❖ Depot Vinalink chính thức hoạt động từ ngày 01/06/2010
- ❖ 17/12/2010 Bộ Thương mại Vương quốc Cambodia đã cấp Giấy phép hoạt động cho VPĐD của cty tại Phnompenh

**2. Ngành nghề kinh doanh :**

- ❖ Giao nhận đường biển và đường hàng không
- ❖ Dịch vụ Vận tải đa phương thức
- ❖ Dịch vụ Logistics, giao nhận nội địa
- ❖ Dịch vụ kho ngoại quan và lưu kho bảo quản hàng hóa
- ❖ Đại lý tàu biển
- ❖ Tổng đại lý bán cước
- ❖ Đại lý bán vé máy bay
- ❖ Dịch vụ chuyển phát nhanh
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh nhà

**3. Định hướng phát triển :****➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2011 dự kiến sẽ có nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, sự khó khăn về vốn; diễn biến gần đây của thị trường tiền tệ về tỷ giá, lãi suất, vốn ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải do vậy sẽ có không ít những khó khăn thách thức lớn. Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2011 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 15% so với năm 2010; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic và chú trọng củng cố hoạt động của Khối chi nhánh; hướng tới các khách hàng là các pháp nhân lớn; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

**➤ Các chương trình/Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn:**

- Đề tập trung nâng cao phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư vào Đội xe vận tải
- Tiếp tục chuẩn bị và tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, các dự án dự kiến tại các khu vực như: Hà Tây, Bắc Ninh, Cái Mép, khu vực TPHCM và lân cận, mỗi nơi khoảng 10,000 – 15,000m<sup>2</sup>

## I. LỊCH SỬ - HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Tiến hành dịch vụ đầu tư cơ sở hạ tầng, tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng KCN và khai thác cung cấp các dịch vụ có liên quan và dịch vụ Logistics cho các doanh nghiệp trong KCN và liên kết đầu tư hạ tầng khác khi có điều kiện
- Cùng với các đối tác hợp tác xây dựng Trung tâm logistics Kim Thành (Lào Cai) có quy mô 5ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào cai
- Cùng với đối tác tiếp tục các bước xin chủ trương đầu tư cho dự án chuyển đổi công năng tại khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành
- Tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; Tăng cường công tác đào tạo nhân viên. Tăng cường hơn cho công tác marketing với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác; Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Những nét nổi bật trong năm 2010: HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thành xuất sắc các kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2010, ngoài 3 phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động. Cụ thể:

- Triển khai giao kế hoạch kinh doanh cho công ty trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua chủ trương đánh giá nguồn lực của Công ty và giải pháp sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh.
- Thông qua các vấn đề về nghiên cứu thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh chăm sóc khách hàng, xây dựng văn hóa công ty => đẩy mạnh hoạt động truyền thông.
- Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới.
- Bổ sung và tăng cường bộ máy lãnh đạo công ty.
- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 11 về việc tiến hành làm thủ tục Niêm yết bổ sung 810.000CP trên HOSE /

2. Công ty hoàn thành Kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, cụ thể:

Tình hình tài chính, lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Số liệu thực hiện	% kế hoạch	% so với năm 2009
- Doanh thu /	383 tỷ	153%	160%
- Lãi trước thuế	27,101 tỷ	115%	104%
- Nộp NSNN /	12,132 tỷ		170%
- Lao động bình quân	305 người	97%	106%

Các hoạt động đầu tư: Với các công ty đã đầu tư và đang hoạt động

- Kết quả kinh doanh năm 2010 so với năm trước của các công ty có vốn đầu tư của cty khá tốt như FC bằng 2,5 lần, LCM tăng 23 lần, RCL tăng 44%, Konoike Vina tăng 25%; riêng công ty Hapag Lloyd có kết quả giảm 50% do phí đại lý giảm 65%. Các công ty liên doanh và cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định, tình hình này sẽ có tác động tích cực đến nguồn thu từ đầu tư vào các cty trong kết quả kinh doanh chung năm 2011 của cty.

*Thẩm = thay đổi chủ yếu trong năm và triển vọng và kế hoạch ở trong lai*



**III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Báo cáo tình hình tài chính** (Xem chi tiết phần Báo cáo tài chính)

- + Tình hình tài chính trong năm không có biến động gì lớn ✓
- + Giá trị sổ sách tại thời điểm của năm báo cáo (biên bản kiểm toán) ✓
- + Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9,000,000 (Mệnh giá 10,000đ/CP) ✓
- ❖ Cổ phiếu có thể chuyển nhượng: 9,000,000 ✓
- ❖ Cổ tức đã chi : 1500 đ/cổ phần ✓

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

DVT : triệu VND

Chỉ tiêu	TH 2009	KH 2010	TH 2010	% /2009	% /KH
<b>1. Tổng Doanh thu:</b>	<b>239,137</b>	<b>250,000</b>	<b>383,580</b>	<b>160%</b>	<b>153%</b>
Trong đó: - KD trực tiếp	226,006	240,500	370,673	164%	154%
- Thu khác:	601		227	38%	
- Đầu tư vốn:	12,530	9,500	12,680	101%	133%
<b>2. Lãi trước thuế:</b>	<b>26,000</b>	<b>23,500</b>	<b>27,101</b>	<b>104%</b>	<b>115%</b>
Trong đó: - KD trực tiếp	12,869	14,000	14,194	110%	101.4%
- Thu khác:	601		227	38%	
- Đầu tư vốn:	12,530	9,500	12,680	101%	133.5%
<b>3. Lãi sau thuế:</b>	<b>23,773</b>	<b>-</b>	<b>23,650</b>	<b>99.5%</b>	
Trong đó: - KD trực tiếp và thu khác	11,243		10,970		
- Đầu tư vốn:	12,530		12,680		

**2. Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2010 có một số điểm nổi bật như sau:**

Năm 2010 phát sinh 2 khoản thu - chi bất thường có ảnh hưởng lớn đến KQKD như sau:

+ Ngày 5/5/2010 Chi cục Thuế Q. 4 thông báo thu bổ sung tiền thuê đất năm 2009 do tính lại là 805,788,900 đồng. Chi phí năm 2010 bị tăng lên bất thường do khoản này (như vậy tiền thuê đất năm 2009, 2010 ... tăng hơn 42% so với năm 2008).

+ Theo thỏa thuận khi chuyển từ hình thức đại lý sang liên doanh, Hapag-Lloyd hàng năm trả cho Vinalink 50,000 USD (có 10% VAT) trong vòng 5 năm từ 2005 đến 2009. Từ năm 2010 không còn khoản thu này. Như vậy so với 2009 thì doanh thu đồng thời là KQKD năm 2010 giảm bất thường 877,500,000 đồng.

Loại trừ ảnh hưởng của 2 yếu tố bất thường trên, lãi KD trực tiếp năm 2010 tương ứng với 15,877 tỷ đồng, bằng 123,4% năm 2009 và bằng 113% KH.

**I. Một số tình hình cơ bản:**

**Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2010** có một số điểm nổi bật như sau:

1. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2010 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm 2010 công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là Airfreight và Seafreight trong đó sản lượng hàng air và sea thông qua các dịch vụ cước và giao nhận vận chuyển tăng nhanh, các box hàng consol tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển, 1 số tuyến như đi Nhật, Sin, Hongkong ... giữ vị trí đứng đầu thị trường. Các dịch vụ logistics nội địa và với các nước lân cận được triển khai tích cực và có kết quả khả quan. Các dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có.
2. Để tăng cường tính hiệu quả của công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm công ty đã tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tổ chức lại hoạt động của phòng Logistics, tăng cường hoạt động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Công tác đại lý được chú trọng, việc gia nhập các tổ chức IATA và WCA đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát triển và va phát huy hiệu quả trong quan hệ đại lý nước ngoài.
3. Kết quả kinh doanh năm 2010 so với năm trước của các công ty có vốn đầu tư của cty khá tốt như FC bằng 2,5 lần, LCM tăng 23 lần, RCL tăng 44%, Konoike Vina tăng 25%; riêng Hapag Lloyd có kết quả giảm 50% do phí đại lý giảm 65%. Các công ty liên doanh và cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận đều có kết quả kinh doanh ổn định, tình hình này sẽ có tác động tích cực đến nguồn thu từ đầu tư vào các cty trong kết quả kinh doanh chung năm 2011 của cty.

**Một số hạn chế:**

- + Công tác tổ chức quản lý kinh doanh của chi nhánh Hà nội - Hải phòng còn có những hạn chế: hiệu quả kinh doanh chưa cao, công nợ tồn đọng còn nhiều và kéo dài mặc dù thời gian qua đã có nhiều nỗ lực tập trung giải quyết, song chuyển biến còn chậm.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: chưa ổn định, việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế; cơ chế lương thưởng còn có những hạn chế cần tiếp tục đổi mới.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng - dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai.

**II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 11 (2010):** kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Công ty đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2010 là 15,000 đồng/cổ phần như Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010.
2. Đã thực hiện việc phát hành và niêm yết bổ sung 810.000 cổ phần còn lại của đợt tăng vốn năm 2007 bằng nguồn lợi nhuận chưa chia để cho vốn góp thực tế bằng với vốn điều lệ đã đăng ký 90 tỷ.
3. Đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ.
4. Đã thành lập VPĐD tại Phnompenh (Campuchia) và đang tập trung phát triển các dịch vụ có liên quan với thị trường này, bước đầu có kết quả khả quan.
5. Đã gia nhập Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế IATA và Hiệp hội Giao nhận WCA – Hiệp hội ngành nghề có quy mô lớn nhất hiện nay.
6. Đầu tư hạ tầng (đất thuê) và đưa vào khai thác Depot Container tại Cát Lái với diện tích 10,000 m<sup>2</sup>.
7. Dự án hợp tác liên doanh với Cty Vantec ( Nhật) như nêu trong báo cáo tại ĐH năm 2010 đang trong quá trình thảo luận giữa 2 bên. Việc thoái vốn tại cty V-Truck chưa thực hiện được do còn chờ phía các thành viên còn lại thu xếp.
8. Một số hạng mục dự kiến đầu tư kho bãi được nêu trong KH năm 2010:
  - + Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An) năm 2010 do tình hình chưa thuận lợi nên chưa triển khai. Hiện nay đang tiến hành hoàn chỉnh Luận chứng Kinh tế -Kỹ thuật và Phương án kinh doanh để cùng đối tác nước ngoài xem xét hợp tác xây dựng và khai thác một trung tâm logistics tại đây.
  - + Dự án chuyển đổi công năng khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành đang tiếp tục giai đoạn lập dự án xin chủ trương đầu tư từ UBNDTP: đã có ý kiến trả lời hướng dẫn quy hoạch có liên quan đến dự án cầu Thủ Thiêm 3 của Sở GTVT, đang tiếp tục làm việc với Sở Quy hoạch kiến trúc TP để có hướng dẫn về các chỉ tiêu quy hoạch để làm cơ sở xây dựng dự án.
  - + Việc chuyển nhượng QSD 12ha đất còn lại ở Nhơn Trạch chưa thực hiện được do thị trường chưa thuận lợi. Dự án kho bãi ở Cái Mép không triển khai tiếp được do vướng quy hoạch chung nên tiến hành thanh lý hợp đồng dịch vụ.

**III. Hoạt động của HĐQT:** đã nêu chi tiết trong báo cáo quản trị năm 2010

#### **B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2011**

**Về kinh doanh và đầu tư:** Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2011 dự kiến sẽ có nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, sự khó khăn về vốn; diễn biến gần đây của

thị trường tiền tệ về tỷ giá, lãi suất, vốn ... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Thị trường dịch vụ giao nhận vận tải do vậy sẽ có không ít những khó khăn thách thức lớn. Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2011 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng khoảng 15% so với năm 2010; ổn định và phát triển các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistic và chú trọng củng cố hoạt động của Khối chi nhánh; hướng tới các khách hàng là các pháp nhân lớn; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

**Chỉ tiêu cụ thể:**

<b>Doanh thu:</b>	<b>420 tỷ</b>
+ Thu từ KD trực tiếp ( bao gồm sử dụng vốn ngắn hạn)	407 tỷ
+ Thu từ đầu tư dài hạn	13 tỷ
<b>Lãi trước thuế:</b>	<b>29 tỷ</b>
+Lãi từ từ KD trực tiếp:	16 tỷ
+Lãi từ đầu tư dài hạn:	13 tỷ
<b>Cổ tức :</b>	<b>1.500 đ/CP</b>

**Một số biện pháp chung:**

- + Công tác hoàn thiện và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là 1 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2011. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng của các chi nhánh Hà nội, Hải phòng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của Khối Logistics; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Cambodia; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm tiết kiệm các chi phí quản lý hành chính, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng ... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ ... để giữ và tăng sản lượng dịch vụ. Tăng cường công tác đào tạo nhân viên.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ KH và đối tác; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng đổi mới gắn với lĩnh vực kinh doanh

- chủ yếu là Logistics. Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của dịch vụ quản lý vỏ container cho các hãng tàu và các dịch vụ có liên quan như sửa chữa, vệ sinh container, bốc xếp, lưu bãi ...
- + Tiếp tục các dự án đầu tư xây dựng phát triển kho tàng bến bãi ở các khu vực, trong đó tập trung vào các dự án sau:
    - Cùng với các đối tác hợp tác xây dựng Trung tâm logistics Kim Thành (Lào Cai) có quy mô 5ha tại khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai nhằm cung cấp các dịch vụ logistics cho khu vực và thúc đẩy hoạt động giao nhận vận chuyển hàng hóa XNK giữa 2 nước Việt nam – Trung quốc và hàng hóa Trung quốc qua cảnh Việt nam theo hành lang kinh tế xuyên Á. Vốn đầu tư cho dự án khoảng 145 tỷ VNĐ, vốn góp của các bên 60 tỷ, trong đó Vinalink góp khoảng 22,2 tỷ chiếm 37%, năm 2011 đầu tư khoảng 10 tỷ.
      - Kho bãi tại Long An (KCN Phú An Thạnh): 28.000 m<sup>2</sup> tổng vốn đầu tư khoảng 45 tỷ: xây dựng luận chứng kinh tế kỹ thuật và phương án kinh doanh làm cơ sở bàn với đối tác nước ngoài triển khai theo hướng cùng đầu tư liên doanh để xây dựng 1 trung tâm logistics cho khu vực, năm 2011 chưa trực tiếp đầu tư thêm vốn.
        - Tiếp tục các bước xin chủ trương đầu tư cho dự án 145-147 Nguyễn Tất Thành.
    - + Tiếp tục đầu tư phương tiện vận tải nâng quy mô đoàn xe lên khoảng 25 xe container, 15 xe vận tải nhẹ và trung tùy theo yêu cầu của dịch vụ; thanh lý và thay thế 2 xe nâng, 1 xe 4 chỗ và 1 xe 7 chỗ cũ đã hết khấu hao. Nguồn vốn đầu tư khoảng 8 tỷ.
    - + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
    - + Thoái vốn tại Cty TNHH vận tải ô tô V-truck theo hình thức chuyển nhượng cho thành viên còn lại trong cty trên cơ sở giá trị tài sản công ty để tập trung cho việc phát triển đội xe vận tải ô tô Vinalink tránh trùng lặp về sản phẩm dịch vụ. Giao cho HĐQT quyết định cân nhắc việc thoái vốn tại các công ty khác khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
      - + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cty liên doanh.

**IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH****IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Bản tóm tắt kèm theo).

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

*năm 2010*

**I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Stt	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>84,893,975,530</b>	<b>99,467,184,455</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36,763,127,790	42,900,654,506
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	45,429,341,225	53,249,040,122
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,996,006,614	4,448,991,224
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(294,500,099)	(1,131,501,397)
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>53,273,124,822</b>	<b>54,766,857,201</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	17,475,054,217	18,866,156,318
	- Tài sản cố định hữu hình	17,475,054,217	18,866,156,318
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34,820,433,802	34,589,433,802
5	Tài sản dài hạn khác	977,636,803	1,311,267,081
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>138,167,100,352</b>	<b>154,234,041,656</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>18,986,062,786</b>	<b>27,692,943,089</b>
1	Nợ ngắn hạn	18,908,647,460	27,675,837,393
2	Nợ dài hạn	77,415,326	17,105,696
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>119,181,037,566</b>	<b>126,541,098,567</b>
1	Vốn chủ sở hữu	117,573,899,243	126,541,098,567
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	81,900,000,000	90,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	4,950,000,000	4,950,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,000,000,000	2,000,000,000

**IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	791,153,530	
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	28,932,745,713	29,591,098,567
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,607,138,323	-
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,607,138,323	
	- Nguồn kinh phí		
<b>VI</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>		
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>138,167,100,352</b>	<b>154,234,041,656</b>

**II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	354,082,974,839	226,005,647,290
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	354,082,974,839	226,005,647,290
4	Giá vốn hàng bán	333,841,936,487	207,301,117,158
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,241,038,352	18,704,530,132
6	Doanh thu hoạt động tài chính	29,463,651,457	22,645,590,173
7	Chi phí tài chính	13,946,855,021	7,411,295,471
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,671,058,702	7,940,511,184
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,086,776,086	25,998,313,650
11	Thu nhập khác	14,618,182	2,318,182
12	Chi phí khác	-	-
13	Lợi nhuận khác	14,618,182	2,318,182
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,101,394,268	26,000,631,832
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,450,968,414	2,226,939,386
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,650,425,854	23,773,692,446
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.28%	26.42%
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1,400	1,500

## III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		38.56%	35.51%
1	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61.44%	64.49%
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
2	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		13.74%	17.96%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86.26%	82.04%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh		4.47	3.59
3	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4.47	3.59
	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		17.21%	15.33%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		10.52%	6.68%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19.95%	18.69%



V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán



Công ty Kiểm toán DTL

Thành viên Crowe Horwath International

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (848) 3827 5026  
Fax: (848) 3827 5027  
www.horwathdtl.com  
dtlco@hoi.wathtdl.com.vn

Số: 11.135/BCKT-DTL

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 25 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trong yêu cầu hay không. Trên cơ sở từ nghiên cứu, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố hình thái chính của Công ty Cổ Phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2011

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



KIỂM TOÁN VIÊN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÔ THANH BÌNH

Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

**1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL
- Ý kiến kiểm toán độc lập :

**2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

11/21/2023 10:51:00 AM

## VI. Các công ty có liên quan

- ❖ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

ĐVT: VND

STT	Tên công ty	Vốn đầu tư	Tỷ lệ /VĐL
1	Cty LD Hapag-Lloyd (VN)	1,548,762,000	49.00%
2	Cty LD RCL (VN)	2,130,300,000	45.00%
3	Cty LD FC (VN)	3,680,051,500	51.00%
4	Cty LD Konoike Vina	4,908,430,302	9.15%
5	Cty LD LCM (VN)	3,148,740,000	49.00%
6	Cty TNHH V-truck	726,150,000	9.81%
7	Cty CP Vinafreight	855,000,000	1.50%
8	Cty CP Vinatrans Hanoi	13,200,000,000	22.00%
9	Cty CP Vinatrans Danang	4,392,000,000	29.80%

## VII. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của công ty: Hiện tại công ty có

- ❖ Ban Giám đốc: gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng
- ❖ 2 chi nhánh 1 tại Hà nội, 1 tại Hải phòng
- ❖ 5 phòng kinh doanh, 2 phòng ban quản lý phục vụ
- ❖ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương của Tổng giám đốc 40 triệu đồng/tháng, Phó Tổng giám đốc 28 triệu đồng/tháng, Kế toán trưởng 23 triệu đồng/tháng
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên trong toàn cty: 305 người

**Lý lịch cá nhân của Ban Giám đốc**

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Nam Tiến - Tổng giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	06/02/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	023132098 – cấp ngày 04/08/2005 tại CA TP. HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	111 Trần Minh Quyền, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(08) 39401 456
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính – Kế toán , Cao cấp chính trị
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1980 -1982 là cán bộ giảng dạy tại Đại học Tài chính kế toán (Hà Nội)	
+ 1982-1985 phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.	
+ 1985-1989 công tác tại Tổng Công ty Giao nhận Kho vận ngoại thương (Vietrans) với chức danh Phó phòng Kế toán.	
+ 1989 -1999 công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans) với chức danh Phó phòng kế toán, Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Giám đốc công ty.	
+ 9/1999 đến nay là Giám đốc Công ty Vinalink, từ 4/2008 là Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới ( 19/4/2008).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị + Tổng giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+Phó Chủ tịch HĐQT cty TNHH F.C ( Vietnam) +Phó Chủ tịch HĐQT cty TNHH LCM ( Vietnam) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Vận tải ngoại thương (Vinafreight) +Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ( Vinatrans Đà Nẵng).
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	Không
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	89.560 cổ phần, chiếm 1,00 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

Họ và tên: Lê Quốc Hùng - Phó Tổng giám đốc  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 01/09/1970  
 Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng  
 CMND: 023987927, cấp ngày 20/12/2002 tại CA TP.HCM  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng  
 Địa chỉ thường trú: 118 Trần Văn Quang, P.10, Q.Tân Bình, TP.HCM  
 Số ĐT liên lạc: (08) 38487 251  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại ngữ, Cao học Quản trị Kinh Doanh (CFVG Pháp Việt)

**Quá trình công tác**

- + 10/1993-03/1994 công tác tại Công ty May Mặc Thời Trang Sài Gòn.
- + 04/1994-06/2007 công tác tại Công ty Vinatrans.
- + 06/2007 - 03/2008 công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Trưởng Phòng hàng không.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:  
 -Ủy viên HĐQT Cty TNHH F.C (Việt nam)  
 -Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty TNHH LCM (Việt nam)

Số cổ phần nắm giữ: 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 61.970 cổ phần, chiếm 0,69 % vốn thực góp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

*Họ và tên:* Đinh Quang Ngọc - Phó Tổng giám đốc  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 29/09/1976  
*Nơi sinh:* Hải Phòng  
*CMND:* 012295821 – cấp ngày: 27/02/2003, tại CA TP. Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hà Nội  
*Địa chỉ thường trú:* 10/170 Ngõ 194 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:* (04) 37724234  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học Ngoại thương, Cao học Quản trị Kinh doanh (Úc)

**Quá trình công tác**

- + 1999 – 2005 công tác tại Công ty Vinatrans Hà Nội với chức danh Trưởng phòng Nhập Đường Biển.
- + 2005 - đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
- + 03/2008 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Phó Giám Đốc Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ mới).

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* Phó Tổng giám đốc

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Không

*Số cổ phần nắm giữ :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

+ *Đại diện sở hữu :* Không

+ *Cá nhân sở hữu :* 11.640 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn thực góp

*Hành vi vi phạm pháp luật:* Không

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* Không

<i>Họ và tên:</i>	Trần Thị Bình - Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/03/1958
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nam
<i>CMND:</i>	024178252 – cấp ngày 14/11/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 812 671
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Tài chính kế toán
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 12/1978 – 07/1987 công tác tại Tổng cục Thống kê – Văn phòng II.	
+ 08/1987 – 08/1999 công tác tại Công ty Vinatrans với chức danh Phó phòng kế toán.	
+ 09/1999 – đến nay công tác tại Công ty Vinalink với chức danh Kế toán trưởng.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+Ủy viên Ban Kiểm soát Cty cp Vận tải ngoại thương (Vinafreight) +Ủy viên ban Kiểm soát Cty cp Giao nhận vận tải miền Trung ( Vinatrans Đà Nẵng)
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	Không
+ Cá nhân sở hữu :	56.040 cổ phần, chiếm 0,62 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT: 05 người.

Thành viên độc lập: 4 người

Thành viên kiêm nhiệm: 01 người, kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại các kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể, năm 2010, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các vấn đề của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên và cơ cấu BKS: 03 người

Thành viên độc lập: 3 người

Hoạt động của BKS: Kiểm soát và làm việc trực tiếp với các đoàn kiểm toán năm 2010 và kiểm tra báo cáo tài chính 2010.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và thực hiện thống nhất như sau:

- ❖ Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 10 triệu đồng/quý.
- ❖ Phó Chủ tịch HĐQT hưởng thù lao 9 triệu đồng /quý.
- ❖ Các thành viên HĐQT hưởng thù lao 8 triệu đồng /quý.
- ❖ Trưởng BKS 1 triệu đồng/quý, thành viên BKS 800.000 đồng /quý.

d. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/VĐL	
			01/01/2010	31/12/2010
<b>I. Hội đồng quản trị (5 người)</b>				
1	Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch HĐQT	1.00%	1.00%
2	Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	2.60%	2.60%
3	Bà Trần Xuân Hồng	Thành viên HĐQT	0.66%	0.66%
4	Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên HĐQT	1.51%	1.51%
5	Ông Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	1.12%	1.12%
<b>II. Ban Kiểm soát (3 người)</b>				
1	Bà Phan Phương Tuyền	Trưởng BKS	0,05%	0,05%
7	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	0.02%	0.02%
8	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	0.28%	0.28%



## VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

#### 2.1. Cổ đông trong nước

Tổng số: 681 sở hữu 98,67% cổ phần công ty

❖ Cá nhân: 670 sở hữu 78,69% cổ phần công ty

❖ Tổ chức: 11 sở hữu 19,98% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết	1,494,640 CP	16.61%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết	1,352,670 CP	15.03%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	6,032,350 CP	67.03%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8,879,660 CP</b>	

Thông tin về cổ đông nắm giữ trên 5% VDL:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cty Vinatrans	406 Nguyễn Tất Thành, Q. 4	989,100	10.99%
2	Cty Vinatrans Hà nội	2 Bích Câu, Đống Đa, HN	505,540	5.62%

#### 2.2. Cổ đông ngoài nước

Tổng số: 15 sở hữu 1.33% cổ phần công ty

❖ Cá nhân: 12 sở hữu 0.68% cổ phần công ty

❖ Tổ chức: 3 sở hữu 0.65% cổ phần công ty

STT	Danh mục	Cổ phiếu nắm giữ	
		Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết		0.00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% CP có quyền biểu quyết		0.00%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP có quyền biểu quyết	120,340 CP	1.34%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120,340 CP</b>	

TP. Hồ Chí Minh ngày 21 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc công ty



Nguyễn Nam Tiến